

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí	
		Đạt	Không đạt
		(1)	(2)
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ			
1.1.	Trình bày hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu phân tích, trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ một cách khoa học, chi tiết và cụ thể từng hạng mục của gói thầu	Nhà thầu không trình bày hoặc trình sơ sài thiếu khoa học, không phản ánh chi tiết hiệu quả của từng hạng mục của gói thầu
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc			
2.1.	Trình bày sự hiểu biết về tính chất, mục đích công việc thực hiện	Nhà thầu trình bày chi tiết, cụ thể, khoa học sự hiểu biết về mục đích, tính chất công việc thực hiện phù hợp với quy mô, tính chất và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng chưa chi tiết, cụ thể sự hiểu biết về tính chất, mục đích công việc thực hiện hoặc không phù hợp với quy mô, tính chất và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu
Chi chú: Nhà thầu phải trình bày rõ ràng, chi tiết từng hạng mục nêu tại Chương V của E-HSMT theo đề xuất của mình và nộp cùng E-HSDT (Không sao chép y nguyên lại thông tin đã có tại Chương V của E-HSMT hoặc cam kết trình bày ở một thời điểm khác) nếu không đáp ứng 2 mục nêu trên nhà thầu sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.			
3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ			
3.1.	Tính hợp lý của kế hoạch tổ chức cung cấp dịch vụ	Nhà thầu có đề xuất kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện gói thầu một cách hợp lý, rõ ràng và phù hợp với phạm vi gói thầu và thuyết minh chi tiết và sơ đồ, phương án bố trí nhân sự phù hợp với giải pháp đề xuất để đảm bảo thực hiện các hạng mục công việc của gói thầu.	Nhà thầu không đề xuất kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện gói thầu hoặc không thuyết minh chi tiết sơ đồ, phương án bố trí nhân sự hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khoa học, không rõ ràng, không phù hợp với phạm vi của gói thầu.
3.2.	Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Nhà thầu xây dựng kế hoạch triển khai, bố trí nhân sự chi tiết, rõ ràng, khả thi,	Nhà thầu không trình bày kế hoạch triển khai, bố trí nhân sự hoặc có trình bày

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí	
		Đạt	Không đạt
		(1)	(2)
		hợp lý phù hợp với kế hoạch triển khai đã xây dựng.	nhưng chưa chi tiết, rõ ràng, chưa đáp ứng yêu cầu của E- HSMT.
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện			
4.1.	Có chứng nhận về hệ thống quản lý an ninh thông tin; hệ thống quản lý chất lượng; Hệ thống quản lý sức khỏe an toàn lao động lĩnh vực hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin <i>Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng</i>	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn: - ISO/IEC 27001:2013 (tương đương hoặc cao hơn) - ISO 9001:2015 (tương đương hoặc cao hơn) - ISO 45001:2018 (tương đương hoặc cao hơn) (Tất cả các chứng nhận hợp pháp và vẫn còn hiệu lực)	Không có hoặc không đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn: - ISO/IEC 27001:2013 (tương đương hoặc cao hơn) - ISO 9001:2015 (tương đương hoặc cao hơn) - ISO 45001:2018 (tương đương hoặc cao hơn) (Một hoặc tất cả các chứng nhận không hợp pháp và hết hiệu lực)
4.2	Khả năng huy động thiết bị thi công	Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về thiết bị máy móc thi công tại bảng 03 – Mục 2, Chương III (Có Hóa đơn tài chính để chứng minh khả năng huy động, máy móc thiết bị)	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về thiết bị máy móc thi công tại bảng 03 – Mục 2, Chương III Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ số lượng hoặc đề xuất nhưng không đáp ứng thông số kỹ thuật Không cung cấp đầy đủ tài liệu đáp ứng theo yêu cầu
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ			
5.1	Phương án bảo mật dữ liệu	Nhà thầu đề xuất phương án chống thất thoát dữ liệu và phương án bảo mật dữ liệu đối với thiết bị thi công số hóa, có	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất phương án chống thất thoát dữ liệu và phương án bảo mật dữ liệu đối với thiết bị

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí	
		Đạt	Không đạt
		(1)	(2)
		khả năng cách ly một tệp nghi ngờ bằng cách lưu trữ file đó ở dạng mã hóa trong một vùng lưu trữ dành riêng	thi công số hóa, có khả năng cách ly một tệp nghi ngờ bằng cách lưu trữ file đó ở dạng mã hóa trong một vùng lưu trữ dành riêng chưa đầy đủ không đáp ứng theo yêu cầu
5.2	Phương thức bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian cung cấp dịch vụ	Nhà thầu có cam kết hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian cung cấp dịch vụ đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu về bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật được nêu tại Mục 2 - Chương V, E-HSMT	Nhà thầu không có cam kết trên hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung nêu tại Mục 2 - Chương V, E-HSMT
5.3	Cam kết bảo hành, bảo trì	Nhà thầu có cam kết bảo hành, bảo trì dữ liệu trong vòng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng	Nhà thầu không có cam kết bảo hành, bảo trì dữ liệu hoặc có cam kết tuy nhiên thời gian bảo hành < 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng
6. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT			
6.1.	Tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có bảng tiến độ cung cấp phần mềm hoặc có Bảng tiến độ cung cấp phần mềm nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và thời gian quy định trong E-HSMT.
7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động			
7.1	Cam kết bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Nhà thầu có cam kết bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Nhà thầu không có cam kết bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí	
		Đạt	Không đạt
		(1)	(2)
	chữa cháy, an toàn lao động		
7.2	Có thuyết minh đầy đủ các phương án bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động cho nhân công thực hiện	Nhà thầu có thuyết minh đầy đủ các phương án bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động cho nhân công thực hiện	Không thuyết minh hoặc thuyết minh thiết bất kỳ mục nào bên cột số (1)
8. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu			
8.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu có cam kết: không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Nhà thầu không có cam kết: không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.
9. Các yếu tố cần thiết khác			
9.1	Phần mềm thi công số hóa	- Đáp ứng các chức năng phần mềm yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Đơn vị thi công cam kết sẵn sàng trình diễn phần mềm thi công số hóa, phương án thi công khả thi (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu).	- Không đáp ứng các yêu cầu chức năng phần mềm tại Chương V của E-HSMT. - Không cam kết hoặc có cam kết nhưng khi Chủ đầu tư yêu cầu trình diễn phần mềm thi công số hóa, phương án thi công không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí	
		Đạt	Không đạt
		(1)	(2)
9.2	Đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ cấp tỉnh (<i>Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu</i>)	- Cung cấp tài liệu chứng minh nhà thầu đã đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ theo quy định tại khoản 1, Điều 53, Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	- Nhà thầu không có tài liệu chứng minh
	Kết luận	Đạt tất cả các yêu cầu trên	Không đạt 1 trong các yêu cầu nêu trên